|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **XÃ QUÀI NƯA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 03/KH-UBND | *Quài Nưa, ngày 15 tháng 01 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của UBND xã Quài Nưa**

*Thực hiện kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 28/10/2020 của UBND huyện về triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

UBND xã Quài Nưa ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

# I. MỤC TIÊU

**1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025**

* 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;
* 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);
* 90% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thông kê về kinh tế xã hội được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống thông tin báo cáo của huyện, tỉnh và Chính phủ;
* Các cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối đồng bộ, chia sẻ, kết nối liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu của huyện, tỉnh và quốc gia.
* 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

# 2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

* 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;
* 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);
* Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, giảm 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.
* 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

# II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP VÀ ƯU TIÊN CHUYỂN ĐỔI SỐ

**1.Nhiệm vụ tạo nền móng chuyển đổi số**

**a) Chuyển đổi nhận thức**

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu tại cơ quan, đơn vị trong phạm vi địa bàn phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong toàn cơ quan.

**b) Thực hiện nhiệm vụ**

Thực hiện rà soát, đề xuất sửa đổi bổ sung hệ thống văn bản quy phạm luật trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mỗi quan hệ phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng; Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật về công nghệ thông tin và truyền thông để bảo đảm đầu tư của Nhà nước và huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, xã hội để chuyển đổi số theo hướng: khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ cho chuyển đổi số.

Nghiên cứu, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn.

**c) Phát triển hạ tầng số**

Phối hợp với các nhà mạng nâng cấp, đầu tư, trang bị hệ thống mạng internet cáp quang tốc độ cao trong toàn cơ quan, trang thông tin điện tử tổng hợp, giáo dục, y tế, thương mại điện tử của xã sử dụng tên miền quốc gia ( .vn).

Chuyển đổi toàn bộ mạng Internet trong toàn cơ quan sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6). Dịch vụ công trực tuyến, trang thông tin điện tử, các phần mềm ứng dụng, phần mềm trực tuyến...

Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, để chuyển đổi thành một bộ phận cáu thành quan trọng của hạ tầng số. Tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạt ầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị, xây dựng phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

***d) Phát triển nền tảng số***

Xác định danh sách các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số và có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển các hệ thống này.

***e) Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng***

Xây dựng cơ chế hợp tác, đối thoại để giải quyết các vấn đề phát sinh; cơ chế hợp tác giữa các cơ quan nhà nước và các hội, hiệp hội nghề nghiệp và doanh nghiệp trong xây dựng và thực thi chính sách.

***f) Phối hợp nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số***

Xây dựng chương trình hành động cụ thể để nghiên cứu, chuyển giao, triển khai các công nghệ mới, kết nối chuỗi tri thức từ nghiên cứu, phát triển đến thương mại, tăng tỷ lệ đầu tư công cho các dự án công nghệ.

Lựa chọn phối hợp nghiên cứu một số công nghệ cốt lõi có thể đi tắt đón đầu cũng như có khả năng tạo bứt phá mạnh mẽ như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain) và thực tế tảo/ thực tế tăng cường (VR/AR). Ưu đãi, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển và khuyến khích các doanh nghiệp truyền thống đi đầu trong việc ứng dụng các công nghệ này vào hoạt động sản xuất, thương mại.

**2**. **Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính phủ số**

- Triển khai thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ. Đưa toàn bộ dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3, mức độ 4.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và doanh nghiệp, thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà (trừ cái tài liệu mật) nước theo quy định.

- Thử nghiệm triển khai hiệu quả một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh.

- Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

**3. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số**

- Phối hợp phát triển thương mại điện tử chung của huyện. Tham gia xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững. Trong đó hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng.

- Phát triển nền tảng thương mại điện tử thông qua chuỗi giá trị, không chỉ dừng lại ở người tiêu dùng. Các nhà sản xuất, các nhà phân phối vừa và nhỏ, các nhà bán buôn và các kênh thương mại bán lẻ, các công ty thương mại điện tử cùng cấu thành nên chuỗi cung ứng.

- Tăng cường xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử.

**4. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số**

- Hằng năm phối hợp cử cán bộ đi đào tạo về công nghệ thông tin. Điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo và dạy nghề gắn với công nghệ số.

- Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp (giáo dục STEAM/ STEAM/STEAME), đào tạo tiếng Anh và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin tại các cấp học. Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.

- Đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số; ban hành các quy tắc ứng xử trên môi trường số cho doanh nghiệp và người dân; giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng, tác động tiêu cực bởi công nghệ số.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử của xã chủ trì, phối hợp với BCĐ xây dựng Chính quyền điện tử của huyện triển khai thực hiện các hoạt động chuyển đổi số.

**2. Công chức Văn hóa xã hội**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Phòng văn hóa-Thông tin tham mưu UBND xã thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Kế hoạch.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, phòng, ban, chuyên môn của UBND huyện, tổ chức, doanh nghiệp hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp việc triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện, Phòng văn hóa Thông tin tổng hợp.

**3. Công chức Tài chính kế toán**

Tham mưu UBND xã ưu tiên bố trí kinh phí thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để triển khai nhiệm vụ, giải pháp.

Chủ động, phối hợp với Phòng tài chính kế hoạch huyện triển khai đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới

**4. Công chức Văn phòng-Thống kê**

Chủ động, phối hợp triển khai nhiệm vụ lồng ghép tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào bộ tiêu chỉ số Cải cách hành chính hàng năm.

**5. Trách nhiệm của cộng đồng**

Cộng đồng dân cư, tổ dân phố, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Quài Nưa./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** |
| - UBND huyện;  - TT. Đảng ủy ( b/c);  - TT. HĐND xã ( b/c)  - Lãnh đạo UBND xã;  - Công chức chuyên môn UBND xã;  - Lưu: Vp. | **CHỦ TỊCH**  **Lò Văn Pọm** |